

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚ AN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚ AN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU AN VIETNAM INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU AN VIETNAM IAC., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110707793

3. Ngày thành lập: 08/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 08 tổ 4 , Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0878735817

Fax:

Email: phuanvietnam88@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, cửa nhôm kính, vách nhôm kính + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. Loại trừ: Lắp đặt hệ thống máy móc công nghiệp được phân vào nhóm 3320 - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663

6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 - Luật thương mại năm 2005)	8299
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp lý, tài chính, chứng khoán, thuế, bảo hiểm, kiểm toán)	6619
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014 được sửa đổi bởi Điểm a Khoản 2 Điều 75 Luật Đầu tư 2020)	6810
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản (Trừ tư vấn pháp luật về bất động sản) (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
10.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế và phác thảo công trình; - Lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng và công nghiệp.	7110
12.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những loại nhà nước cấm kinh doanh)	4690
13.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu; + Nhà máy hóa chất - Xây dựng công trình thủy như: + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê - Hoạt động nạo vét đường thủy; - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công) Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	4299
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 15.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG ÁNH TUYẾT	Thôn Chùa 1, Xã Chấn Thịnh, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500.0 00	75.000.000.000	50,000	0151920069 94	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	7.500.0 00	75.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN VĂN CẦN	Thôn Kim Thượng, Xã Kim Lũ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500.0 00	45.000.000.000	30,000	0010830034 57	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.500.0 00	45.000.000.000	30,000		

3	DƯƠNG VĂN LÊN	Thôn Kim Thượng, Xã Kim Lũ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	20,000	001090027476
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN VĂN CẦN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 08/08/1983

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083003457

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Kim Thượng, Xã Kim Lũ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Kim Thượng, Xã Kim Lũ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội